ỦY BAN DÂN TỘC
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 "NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030", MÃ SỐ CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài:

NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH THU HÚT LAO ĐỘNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀO LÀM VIỆC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP GẮN VỚI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Mã số: CTDT.27.17/16-20

Chủ nhiệm Đề tài: TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Cơ quan chủ trì : Đại học Thái Nguyên

HÀ NỘI, NĂM 2021

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 "NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030", MÃ SỐ CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài:

NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH THU HÚT LAO ĐỘNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀO LÀM VIỆC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP GẮN VỚI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Mã số: CTDT.27.17/16-20

Chủ nhiệm đề tài

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Cơ quan chủ trì

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN BAN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỐI NGOẠI
PHÓ TRƯỞNG BAN
TS. Mai Anh Khoa

HÀ NỘI, NĂM 2021

Công tác thu hút lao động vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu, đáp ứng nhu cầu việc làm của đồng bào dân tộc, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người DTTS và đồng thời , góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo tại các vùng theo hướng tích cực. Nhiều lao động DTTS đã tìm được việc làm trong các DN, có thu nhập ổn định, cải thiện được cuộc sống bản thân và gia đình họ, đã tạo được lòng tin của người lao động vùng đồng bào DTTS với Đảng và Chính phủ, nhiều lao động đã rất gắn bó với DN. Hầu hết lao động làm việc tại DN là lực lượng lao động trẻ, có năng lực, trình độ và kỹ năng ở mức trung bình, có thái độ làm việc tương đối tốt, sức khỏe tốt. Cùng với những điểm tích cực đó, lao động DTTS cũng bộc lộ những hạn chế nhất định khi làm việc tại DN như ý thức chấp hành giờ giấc làm việc kiểu công nghiệp còn hạn chế, tư tưởng còn nặng về các lễ hội truyền thống văn hóa của dân tộc, chậm hòa nhập với cộng đồng lao động trong DN. Chính sách cũng tác động làm thay đổi đời sống kinh tế và tinh thần của người lao động DTTS kể cả trực tiếp và gián tiếp. Tác động trực tiếp đối với những lao động đã làm việc tại DN làm thay đổi nhận thức của họ, nhanh nhạy hơn trong các hoạt động tạo thu nhập, gián tiếp tác động tới những lao động khác tại cộng động, tạo ra hiệu ứng lôi kéo lực lượng lao động DTTS tại địa phương tích cực hơn trong tìm kiếm việc làm cải thiện đời sống thể hiện ở chỗ, tại cộng đồng có người đi làm DN, sau một thời gian nhất định sẽ kéo theo người khác đi làm và cách này được xem như hiệu quả nhất đối với các cộng đồng DTTS.

Bên cạnh những tác động tích cực, một số chính sách đến thời điểm hiện tại đang bộc lộ một số bất cập về mục tiêu và biện pháp thực hiện: Chính sách đào tạo nghề ngắn hạn tại các địa phương, chính sách BHYT đối với người nghèo vùng DTTS và miền núi, khi họ đến làm việc tại DN, chính sách đào tạo cử tuyển… Những bất cập này đã và đang ảnh hưởng đến việc thu hút lao động DTTS vào làm việc trong các DN gắn với giảm nghèo bền vững, đối mặt với những vấn đề thực tiễn cần được giải quyết: Làm thế nào nâng cao chất lượng lao động DTTS làm việc trong DN; lao động DTTS có nguyện vọng, mong

muốn làm việc cần chuẩn bị hành trang gì?; các DN đưa ra các kênh thông tin tuyển dụng ra sao?; chính sách giữ chân và đãi ngộ lao động DTTS như thế nào?,…. Một số kiến nghị dưới đây là kết quả của việc nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến từ cơ sở, phân tích dưới các góc độ lý luận nhằm mục đích nâng cao hiệu quả thu hút lao động DTTS vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững trong thời gian tới.

1.1. Đối với Trung ương

Từ dự báo về thị trường lao động, chính sách thu hút lao động DTTS làm việc trong các DN gắn với giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay, nhất là cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 và đòi hỏi việc làm bền vững lao động đã, đang và sẽ làm việc tại DN Chính phủ cần tập trung các nội dung sau đây:

- Hệ thống pháp luật về thị trường lao động cần nghiên cứu hoàn thiện hơn, tiếp tục cải cách chế độ tiền lương tối thiểu đáp ứng được yêu cầu cuộc sống của lao động DTTS trong DN. Bộ luật Lao động cần sửa đổi, bổ sung theo hướng những chính sách chung và quy định về việc làm trong quan hệ lao động.

- Chính sách việc làm cần được xác định là một trong những chính sách quan trọng, quyết định đến sự phát triển kinh tế, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Chính vì vậy, kế hoạch tạo việc làm cần phải gắn với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế của từng thời kỳ; đối thoại xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách thị trường lao động cần được tăng cường; thực hiện cơ chế ba bên trong thực hiện quan hệ lao động khi thực hiện thỏa ước lao động, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa DN, người lao động và các tổ chức bảo về quyền lợi người lao động.

- Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cần được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ để bảo vệ quyền lợi cho người lao động; bên cạnh đó các chính sách về trợ cấp việc làm, chính sách hỗ trợ tạo việc làm cần được quan tâm hơn, và Chính phủ có những quy định cụ thể với từng địa phương trong việc xây dựng phương án hỗ trợ việc làm đối với các nhóm đối tượng lao động DTTS trên địa bàn

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực nên được xây dựng từ các hợp phần từ tự bảo vệ sức khỏe đến chăm sóc y tế, từ đào tạo đến sử dụng, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng những yêu cầu của DN cũng như những đòi hỏi của nền kinh tế. Cần tiếp tục các chính sách về cung cấp dịch vụ y tế lưu động và cán bộ y tế cấp thôn bản nhằm giúp người DTTS ở vùng sâu, vùng xa để họ được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc y tế. Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các hộ nghèo và hộ dân tộc thiểu số đã mang lại những tác động tốt, do đó chính sách này cần được tăng cường. Công tác y tế dự phòng và các chương trình tiêm chủng vắc-xin cũng cần được tiếp tục ưu tiên để giải quyết những vấn đề chung ở vùng sâu, vùng xa. Cần điều chỉnh các hoạt động truyền thông về chính sách chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản nhằm nâng cao nhận thức của người DTTS về các phương pháp bảo vệ sức khỏe để có thể lao động hiệu quả.

- Hệ thống thông tin thị trường lao động cần được hoàn thiện thông qua việc xây dựng, củng cố, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động, nâng cao chất lượng tư vấn của các tổ chức dịch vụ hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, cải thiện phương thức hành động của các sàn giao dịch việc làm, tạo sự thống nhất trong cung cấp thông tin kết nối cung-cầu lao động trong và ngoài nước.

- Công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp đối với lao động DTTS cần tiếp tục đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội về học nghề và vị thế của người lao động trong phát triển kinh tế-xã hội.

- Đào tạo nghề dài hạn, đào tạo nghề trên sơ cấp cần được tăng cường ở các địa phương nhằm giải quyết nhu cầu lao động từ phía DN trong các khu công nghiệp; đào tạo nghề ngắn hạn nên được duy trì để giúp người lao động bổ sung, cập nhật kiến thức mới; đào tạo nghề đối với lao động DTTS nên thực hiện theo hướng nâng dần mức độ, tăng năng suất lao động khi thực hiện các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; đào tạo các nghề mới để tạo cơ hội chuyển đổi nghề cho các lao động di cư tìm việc làm hoặc tìm việc làm tại chỗ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm, trong đó nhấn mạnh cơ quan quản lý nhà nước tạo thuận lợi để các cơ sở dạy nghề vay vốn, liên kết đào tạo, có nguồn tài chính cho bồi dưỡng nghiệp vụ đối với giảng viên, tuy nhiên phải giám sát để đảm bảo các trung tâm này hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc nới lỏng thêm chính sách quản lý hộ khẩu có thể giúp lao động người dân tộc thiểu số nông thôn chuyển đến các khu vực kinh tế phát triển năng động hơn để tìm việc làm, cũng như làm tăng khả năng tiếp cận cơ hội học hành, y tế của trẻ em di dân.

- Xây dựng và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho đầu tư phát triển và sản xuất - kinh doanh cho các thành phần kinh tế để thu hút các nguồn đầu tư. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và tạo việc làm cho người lao động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, kinh tế tư nhân phát triển ở các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Khai thác có hiệu quả quỹ đất; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng.

Đối với các vùng trong cả nước cũng cần có những giải pháp riêng, cụ thể như sau:

- *Vùng Trung du và miền núi phía Bắc*

Đẩy mạnh hơn nữa thu hút đầu tư FDI vào các tỉnh phát triển có đông người DTTS như Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ trên cơ sở xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, mở rộng lĩnh vực đầu tư phù hợp với từng địa phương. Để được nhận tối đa các ưu đãi, các DN FDI bắt buộc phải thực hiện chương trình tuyển dụng lao động DTTS tại chỗ (với một tỷ lệ nhất định trong cơ cấu lao động), song hành với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Nhà nước cần nghiên cứu cơ chế khuyến khích, tháo dỡ vướng mắc cho DN thuộc lĩnh vực chế biến, xuất khẩu nông - lâm - thủy sản, hàng tiêu dùng, DN du lịch... đầu tư vào các vùng an toàn khu (ATK), các vùng du lịch, vùng biên giới để tạo thêm nhiều việc làm cho người DTTS, thay vì để họ tự sang bên kia bên giới hoặc đi rất xa để tìm việc làm như hiện nay. Bên cạnh đó, DN nhà nước kết hợp chặt chẽ với DN tư nhân đóng vai trò chủ chốt bao tiêu sản phẩm cho các gia trại, trang

trại, cơ sở sản xuất nhỏ, hộ gia đình để hỗ trợ việc khởi nghiệp, kinh doanh của người dân.

- *Vùng Bắc Trung bộ*

Các Tỉnh như Thanh Hóa, Nghệ An có địa dư rộng, vừa có đồng bằng, đô thị phía đông, vừa có khu vực DTTS và miền núi phía tây, nhưng chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế-xã hội vẫn còn rất lớn. Giải pháp đặt ra là đầu tư phát triển, thúc đẩy chuyển dịch DN vào vùng giữa để đảm bảo cơ hội việc làm cho lao động ở hai bên. Giảm số lượng nhưng tăng quy mô thực hiện các dự án, đề tài giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người DTTS nghèo, làm sao cho mỗi dự án, đề án có thể tạo việc làm cho một số lượng lao động nhiều hơn, chưa cần quá quan tâm vào thu nhập vì rất nhiều hộ nghèo hiện nay chỉ mong muốn có việc làm trước mắt. Nhà nước cần đẩy mạnh phát triển ngành giao thông, vận tải đường thủy thu hút lao động DTTS, đồng thời để tăng cường việc luân chuyển hàng hóa giữa miền núi với đồng bằng, tạo liên kết nhất định với kinh tế rừng, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả...

- *Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*

Đẩy mạnh việc đào tạo nghề trong lĩnh vực kinh tế biển cho người DTTS, vì họ đến nay vẫn tham gia rất hạn chế vào kinh tế biển mặc dù đây là thế mạnh lớn nhất của vùng. Với một số cộng đồng gần biển có nhu cầu, có thể gia tăng hơn nữa ưu đãi cho họ tiếp cận các khoản vay để mở cơ sở sản xuất, đóng tàu, nuôi trồng thủy - hải sản vì đây là lĩnh vực họ đang rất yếu, cần được quan tâm, hỗ trợ để bắt kịp với nhịp độ phát triển của vùng. Bên cạnh đó, du lịch cũng là một lĩnh vực thế mạnh của vùng mà các DTTS chưa thực sự hòa nhập, đòi hỏi phải mở rộng các tour du lịch ven biển, điểm du lịch tâm linh đến các làng của người DTTS để có thể thu hút lao động DTTS vào các DN du lịch. Từ thực tế là thế mạnh tự nhiên của vùng DTTS và miền núi Duyên hải Nam Trung Bộ chưa rõ ràng, cần quy hoạch cụ thể các vùng sản xuất nông - lâm - thủy sản để tạo động lực hình thành DN, cơ sở sản xuất chuyên biệt, thu hút được đông đảo người lao động. Có giải pháp đẩy mạnh chăn nuôi lớn theo hướng bền vững, gắn

chăn nuôi với công nghiệp chế biến, khắc phục thực tế khắc nghiệt về điều kiện trồng trọt của vùng.

- *Vùng Tây Nguyên*

Từ thực tế là số lượng DN ở Tây Nguyên còn rất hạn chế, số DN đang tồn tại, nhất là DN mang yếu tố nhà nước hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp lại có quy mô lớn, hiệu quả sử dụng lao động DTTS tại chỗ còn thấp, cần tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại khối DN này. Các lâm trường không làm ăn hiệu quả phải bị giải thể để có quỹ đất giao cho người dân hoặc các DN có khả năng phát triển, giải quyết được việc làm cho người DTTS tại chỗ. Bên cạnh đó, các khu kinh tế - quốc phòng cần đẩy mạnh giao khoán thêm đất trồng cây công nghiệp để người DTTS tại chỗ lĩnh canh, trở thành "công nhân lâm nghiệp", thay vì chỉ giao phần nhiều cho các lực lượng quân đội quản lý như hiện nay. Bên cạnh đó, cần thắt chặt kiểm soát các DN được thành lập chỉ với mục đích thụ hưởng chính sách, nhất là các chính sách tín dụng ưu đãi lãi suất hoặc bảo lãnh từ phía Nhà nước, để tập trung nguồn lực cho các DN lành mạnh, có ý tưởng phát triển tốt.

- *Vùng Đông Nam Bộ*

Đông Nam Bộ là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp lớn của đất nước, có khả năng thu hút một lực lượng lớn lao động thuộc đủ trình độ chuyên môn khác nhau từ nhiều vùng miền, bao gồm lao động DTTS. Trong bối cảnh này, cần đẩy mạnh hơn nữa việc giám sát thực hiện đúng chế độ cho người lao động, không để xảy ra tình trạng lợi dụng tình trạng lạc lõng, thiếu hiểu biết của người lao động DTTS để vi phạm chính sách về lao động. Cần nghiên cứu, cụ thể hóa ưu đãi về giao đất, thuê đất cho các DN có đạt tỷ lệ lao động DTTS nhất định và thực hiện tích cực các chế độ đào tạo nâng cao tay nghề, đãi ngộ cho nhóm lao động này. Đãi ngộ còn phải bao gồm ưu đãi về nhà ở (nhà thuê) và nuôi dưỡng, giáo dục con cái của người lao động DTTS trẻ, hạn chế dần những ảnh hưởng tiêu cực của tình trạng đĩa nhà của họ.

- *Vùng Đồng bằng sông Cửu Long*

Cụ thể hóa các chính sách liên quan đến xuất khẩu lao động đối với người DTTS. Có thể nghiên cứu hỗ trợ 100% chi phí cho người tham gia (gồm chi phí xuất cảnh, làm các thủ tục, ăn, ở, học tập, đồ dùng cá nhân), đồng thời chọn lọc các DN có uy tín để giơi thiệu cho người lao động, hạn chế tình trạng ký hợp đồng chưa có kiểm soát chặt chẽ như hiện nay. Quan trọng nhất là sau khi về nước, nếu người lao động muốn tiếp tục đi xuất khẩu sẽ được công ty hỗ trợ đi làm trở lại. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu chế độ hợp đồng cho người lao động theo thời vụ cho các DN trong vùng, để họ có quyền thụ hưởng các chính sách ưu đãi tối thiểu là như người lao động bình thường. Ngoài ra, cần quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng với các DN sản xuất nông nghiệp theo hướng mở rộng diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản đi liền với ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh đổi mới sản xuất nông nghiệp gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.

1.2. Đối với chính quyền địa phương

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách đất đai, giao đất hoặc cho thuê đất, thị trường, truyền thông để cung cấp thông tin đến DN, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình nhận hỗ trợ, đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ tại địa bàn để thu hút DN đến đầu tư tại địa bàn.

- Tư vấn, hướng dẫn DN từ khâu lựa chọn dự án đầu tư, đề xuất hỗ trợ, hướng dẫn DN đăng ký hoạt động trên địa bàn, đến hoàn tất các thủ tục, từ giai đoạn khởi công đến nghiệm thu dự án một cách nghiêm túc, công khai và bình đẳng;

- Tham vấn có hiệu quả cho doanh nghiệp về những tiềm năng, thế mạnh của địa phương; ưu điểm, hạn chế của lực lượng lao động tại chỗ để có giải pháp sử dụng, đào tạo phù hợp với tình hình của DN. Chính quyền cũng phải cung cấp thông tin công bằng cho người dân về DN, về ngành nghề, lĩnh vực mà DN hoạt động, các cơ hội và rủi ro khi làm việc cùng DN để người lao động được chuẩn bị tâm lý đầy đủ;

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tại các trung tâm hướng nghiệp, giới thiệu việc làm được đẩy mạnh hơn nhằm đảm bảo cho lao động DTTS đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của DN về số lượng, yêu cầu kỹ năng, trình độ…

- Chính quyền cần rà soát thường xuyên đối với các quyết định hỗ trợ việc làm cho lao động, cho DN sắp hết hiệu lực cần nhanh chóng nghiên cứu, ban hành chính sách mới để tạo môi trường pháp chế thuận lợi nhằm duy trì sự ổn định, có những thay đổi tích cực trong thực thi chính sách hỗ trợ việc làm đối với lao động DTTS trên địa bàn.

- Thúc đẩy thị trường tiêu thụ sản phẩm ở địa phương để tạo điều kiện phát triển cho cả DN lẫn hộ sản xuất - kinh doanh cá thể. Có chính sách bao tiêu sản phẩm của nông dân qua các DN quốc doanh hoặc DN có yếu tố nhà nước nói chung, vì khối DN tư nhân vẫn còn thiếu mặn mà với thị trường này.

- Giám sát chặt chẽ, có chất lượng quá trình sử dụng lao động, an sinh xã hội cho người lao động của các DN đang hoạt động tại địa phương; nghiêm túc phòng chống các biểu hiện phân biệt đối xử với lao động người DTTS hoặc các hình thức vi phạm pháp luật, chính sách lao động khác; có thể nghiên cứu xây dựng cầu nối giữa chính quyền cơ sở với công đoàn trong DN, khai thác thông tin cả từ người lao động, gia đình người lao động, công đoàn và DN.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Nhà nước hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo, có trình độ, tay nghề cao, có nhiệt huyết cống hiến cho quê hương được về địa phương lao động, công tác, không để "chảy máu chất xám" vì những lý do chủ quan của cơ chế. Luôn duy trì một đội ngũ lãnh đạo chính quyền hoặc các ban, ngành cơ sở là người DTTS tại chỗ.